

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : . KINH...TẾ...QUỐC...TẾ.....

LỚP : KINH DOANH THƯƠNG MẠI 21 - KHÓA 21: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN

Giảng viên phụ trách : . Bưu...Thị...Kim...Uyên

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)
			(.1)	(.2)	(.3)	(.4)	(.5)	(.6)
1	Huỳnh Kim Anh	11/08/91	5	8	7	6	6.5	Sáu rưỡi
2	Đặng Xuân Bách	30/10/91	6	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
3	Võ Kim Bình	29/12/92	6	8	7	7	7.0	Bảy chẵn
4	Nguyễn Thị Ngọc Dung	19/01/92	6	7	7	7	7.0	Bảy chẵn
5	Bành Trí Dũng	30/12/90	6	9	8	7	7.5	Bảy rưỡi
6	Lê Ngọc Thùy Duyên	30/03/91	5	7	6	6	6.0	Sáu chẵn
7	Trần Vinh Hiền	29/03/88	0	0	0	0	0.0	Không
8	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	13/12/92	6	8	7	0	3.5	Ba rưỡi
9	Vân Thị So Na	20/01/89	7	9	8	6	7.0	Bảy chẵn
10	Đàm Thị Thu Ngân	22/09/89	6	7	7	5	6.0	Sáu chẵn
11	Ngô Thị Kim Ngân	01/10/92	6	7	7	5	6.0	Sáu chẵn
12	Châu Ngọc Nhẫn	08/09/89	0	0	0	0	0.0	Không
13	Phan Thị Hồng Nhung	10/07/89	5	7	6	0	3.0	Ba chẵn
14	Trương Lý Pôn	09/09/91	5	7	6	7	6.5	Sáu rưỡi
15	Trần Kim Phương	20/05/91	6	7	7	4	5.5	Năm rưỡi
16	Nguyễn Công Hoàng Quân	05/05/92	0	0	0	0	0.0	Không
17	Đoàn Quốc Qui	21/09/90	5	7	6	6	6.0	Sáu chẵn
18	Võ Văn Sáng	12/12/92	3	7	6	3	4.5	Bốn rưỡi
19	Phan Hồi Sinh	20/03/92	0	0	0	0	0.0	Không
20	Liêu Phước Tài	25/04/89	5	7	6	6	6.0	Sáu chẵn
21	Hồ Đại Tân	19/05/92	0	0	0	0	0.0	Không
22	Hoàng Thị Kim Thảo	20/11/91	6	9	8	7	7.5	Bảy rưỡi
23	Đặng Thị Bích Thảo	16/06/92	6	7	7	5	6.0	Sáu chẵn
24	Nông Thị Thịnh	09/02/90	5	7	6	4	5.0	Năm chẵn
25	Đỗ Anh Thuận	06/02/91	0	0	0	0	0.0	Không

Ngày 9 tháng 7 năm 2011

Giảng viên chấm I ký tên
 (giảng viên phụ trách giảng dạy)

Khoa (Tổ)

Giảng viên chấm II ký tên

Uyên

HL

NT20-TC

Bưu Thị Kim Uyên

Trần Hữu Dũng